

Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2020/TLVDS - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Lò Nguyễn Hà M - Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Đội 19, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

+ Anh Vương Tiến V - Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46/2014, quyền số 01/2013 ngày 02/7/2014 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cấp cho chị Lò Nguyễn Hà M và anh Vương Tiến V, cùng lời trình bày của các bên có đủ cơ sở xác định chị M và anh V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Đ tỉnh Điện Biên vào ngày 02/7/2014, quan hệ hôn nhân chị M và anh V là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; bản tự khai của chị M, anh V và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/6/2020, chị M, anh V cùng xác định, sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy

con, trong mối quan hệ gia đình, bạn bè. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị M, anh V là thực sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Chị M và anh V có một con chung là cháu Vương Khánh C - sinh ngày 25/10/2014. Cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Các đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn anh V sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Khánh C cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về Tài sản chung: Anh V, chị M không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh V, chị M không có khoản nợ nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy chị M, anh V thực sự tự nguyện ly hôn; Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; Sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Nguyễn Hà M và anh Vương Tiến V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vương Tiến V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Khánh C - sinh ngày 25/10/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về Tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vương Tiến V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000086, ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ. Anh Vương Tiến V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- UBND xã Th, huyện Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ